

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/KDTM-PT

Ngày 14 – 3 – 2018

V/v “tranh chấp đòi lại tài sản vốn góp”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2016/TLPT-KDTM ngày 07/11/2016 về tranh chấp đòi lại tài sản vốn góp.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2016/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 646/2017//QĐPT-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1967; cư trú tại: Số 33, đường TVT, Khóm 7, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; (*vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1960; cư trú tại: Số 234, đường HV, Khóm 8, Phường 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; địa chỉ hiện nay: Ấp 1, phường TT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; (*có mặt*).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Phan Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Ngọc Đ trình bày:

Ngày 09/5/2014 bà và bà Phan Thị L thống nhất thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP hoạt động bán hàng đa cấp do bà L làm giám đốc. Tuy nhiên bà và bà L thống nhất để bà đi vay số tiền 196.000.000 đồng với lãi suất 3% để thành lập Công ty và bà L thống nhất cùng bà trả số tiền vay này. Sau khi vay tiền về thì dùng tiền để trả trước tiền thuê nhà hết 39.000.000 đồng, số tiền còn lại bà L dùng để mua trang thiết bị hết. Ngày 29/6/2014 Công ty khai trương, sau khi hoạt động do bà L điều hành quản lý nên bà không nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty. Đến ngày 26/8/2014 bà mới gửi tờ trình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau can thiệp đứng ra làm trung gian giải quyết, tại buổi thỏa thuận thì bà L cho rằng ngoài số tiền 196.000.000 đồng thì bà L bỏ ra thêm 148.000.000 đồng, bà chấp nhận đứng ra cùng bà L chịu số tiền Công ty bị lỗ. Bà đồng ý giao Công ty cho bà L hoạt động, bà không còn là thành viên của Công ty, xem như vốn góp bà chuyển cho bà L, bà L trả lại cho bà số tiền 110.000.000 đồng, còn phần tiền bà vay 196.000.000 đồng thì bà có trách nhiệm trả. Trong biên bản thỏa thuận bà L phải trả số tiền 110.000.000 đồng từ ngày 02/10/2014 đến ngày 30/7/2015 lãi suất 3%/tháng. Nhưng từ đó đến nay bà L chưa trả cho bà bất kỳ khoản tiền nào, nên bà yêu cầu bà L trả cho bà số tiền 110.000.000 đồng và lãi suất 3%/tháng tính từ ngày 02/10/2014 đến nay.

Bị đơn, bà Phan Thị L trình bày:

Khi bà Đ bàn với bà về việc hùn vốn mở Công ty thì bà và bà Đ thống nhất thành lập Công ty do bà làm giám đốc, với số vốn là 196.000.000 đồng. Tuy nhiên bà Đ chỉ đưa cho bà 39.000.000 đồng để trả tiền thuê nhà, số tiền còn lại thì bà Đ tự đi mua trang thiết bị chứ không giao cho bà. Trong quá trình hoạt động bà là người đứng ra điều hành Công ty, Công ty hoạt động được khoảng 4 tháng thì ngưng. Khi Công ty hoạt động được khoảng 3 tháng thì bà Đ có nói với bà là gia đình bà Đ không đồng ý việc hùn vốn mở Công ty nên bà Đ mới nhờ bà làm biên bản thỏa thuận ngày 02/10/2014 để gia đình tin tưởng nên bà đồng ý. Trong quá trình hoạt động, Công ty bị lỗ nhiều lần, theo yêu cầu của bà Đ để gia đình tin tưởng nên bà đồng ý cùng bà Đ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau để làm biên bản thỏa thuận. Ai lập biên bản này bà không nhớ rõ, Công ty hiện nay đã ngưng hoạt động. Bà cho rằng không có việc chuyển nhượng phần vốn góp nên bà mới đồng ý làm biên bản thỏa thuận theo yêu cầu của bà Đ, bà Đ vẫn còn là thành viên của Công ty. Nay bà Đ yêu cầu bà trả số tiền 110.000.000 đồng, bà không đồng ý.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2016/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Cà mau, đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, 37, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 52, 53 Luật Doanh nghiệp năm 2014, Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc Đ. Buộc bà Phan Thị L thanh toán cho bà Đinh Ngọc Đ số tiền 129.662.500đ (một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm của người phải thi hành án, tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2016 bị đơn Phan Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Khi Công ty gặp khó khăn thì gia đình bà Đ phát hiện và không cho bà Đ tham gia. Vì vậy, hai bên có làm giả biên bản thỏa thuận với hình thức là bà Đ rút vốn 110.000.000 đồng để bà Đ đưa cho gia đình, nhưng thực chất vốn của hai bên vẫn như ban đầu và hai bên vẫn tiếp tục điều hành Công ty. Tuy nhiên sau khi lập biên bản thỏa thuận thì bà Đinh Ngọc Đ không tham gia điều hành Công ty và ngưng hoạt động cho đến nay.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Phan Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn bà Đinh Ngọc Đ vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; người kháng cáo là bị đơn Phan Thị L chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn bà Đinh Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Đ theo quy định pháp luật.

Về kháng cáo của bị đơn Phan Thị L: Bà L thừa nhận đã cùng bà Đinh Ngọc Đ thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP hoạt động bán hàng đa cấp do bà L làm giám đốc. Công ty hoạt động được một thời gian thì giữa bà L và bà Đ có lập biên bản thỏa thuận ngày 02/10/2014. Theo đó, bà Đ rút ra khỏi thành viên sáng lập Công ty và nhận lại phần vốn góp; bà L chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Công ty và phải trả cho bà Đ tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), tiền gốc trả góp hàng tháng cộng lãi suất phát sinh 3%/tháng/số tiền gốc còn lại hàng tháng cho đến ngày 30/7/2015 thì trả dứt điểm. Bà L kháng cáo cho rằng, sự thỏa thuận trên là giả tạo, nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bà L phải thanh toán

cho bà Đ số tiền 129.662.500 đồng theo như biên bản thỏa thuận lập ngày 02/10/2014 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị L nộp trong thời hạn, đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

- *Về tố tụng:*

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đinh Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:*

[3] Bà Phan Thị L và bà Đinh Ngọc Đ là hai thành viên cùng thành lập Công ty Trách nhiệm hữu hạn TP, hoạt động bán hàng đa cấp, do bà L làm giám đốc. Công ty hoạt động đến ngày 02/10/2014 thì bà L và bà Đ có lập biên bản thỏa thuận với nội dung: Bà Đ rút ra khỏi thành viên sáng lập Công ty và nhận lại phần vốn góp; bà L chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Công ty và phải trả cho bà Đ tổng số tiền là 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng), tiền gốc trả góp hàng tháng cộng lãi suất phát sinh 3%/ tháng/số tiền gốc còn lại hàng tháng, cho đến ngày 30/7/2015 thì trả dứt điểm, (BL số 03).

[4] Bà L thừa nhận nội dung, chữ ký trong biên bản thỏa thuận ngày 02/10/2014 là đúng. Tuy nhiên, bà L lại cho rằng việc thỏa thuận tại biên bản ngày 02/10/2014 là không đúng với thực tế mà chỉ làm cho bà Đ đối phó với gia đình; nhưng bà L không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình; nên không có cơ sở để chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, do nguyên đơn bà Đinh Ngọc Đ yêu cầu bà L trả lại 110.000.000 đồng tiền vốn góp theo thỏa thuận và khoản tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, buộc bà L phải thanh toán cho bà Đ số tiền 129.662.500 đồng, trong đó gồm 110.000.000 đồng tiền vốn góp theo thỏa thuận và 19.662.500 đồng tiền lãi chậm trả từ ngày lập biên bản thỏa thuận (ngày 02/10/2014) đến ngày xét xử sơ thẩm là 01 năm 11 tháng 25 ngày theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định (theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 thì lãi suất cơ bản là 9%/năm) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phan Thị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2016/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Điều các 30, 37, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 52, Điều 53 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc Đ.

Buộc bà Phan Thị L phải thanh toán cho bà Đinh Ngọc Đ tổng số tiền 129.662.500đ (một trăm hai mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chưa thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

+ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bà Đinh Ngọc Đ không phải chịu; Hoàn trả cho bà Đ 2.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Đ đã nộp theo biên lai số 0002959 ngày 10/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CM.

Bà Phan Thị L phải nộp 6.438.000đ (sáu triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn đồng) khi án có hiệu lực.

+ Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bà Phan Thị L phải nộp 200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 000944 ngày 11/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 3 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu VP (3). HS (2) 13 b. (ÁN 09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh